

**PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS THANH AM**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN LỚP 8  
(Từ ngày 23/3/2020 – 29/3/2020)**

**Phần I: Trắc nghiệm**

*Câu 1. Người ta thường viết hịch khi nào?*

- A. Khi đất nước có giặc ngoại xâm.
- B. Khi đất nước thanh bình.
- C. Khi đất nước phồn vinh.
- D. Khi đất nước vừa kết thúc chiến tranh.

*Câu 2. Ý nào nói đúng nhất các chức năng của thể hịch?*

- A. Dùng để ban bố mệnh lệnh của nhà vua.
- B. Dùng để công bố kết quả một sự nghiệp.
- C. Dùng để trình bày với nhà vua sự việc, ý kiến hoặc đề nghị.
- D. Dùng để, cổ động, thuyết phục hoặc kêu gọi đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.

*Câu 3. Trần Quốc Tuấn sáng tác Hịch tướng sĩ khi nào?*

- A. Trước khi quân Mông-Nguyên xâm lược nước ta lần thứ nhất (1257).
- B. Trước khi quân Mông-Nguyên xâm lược nước ta lần thứ hai (1285)
- C. Trước khi quân Mông-Nguyên xâm lược nước ta lần thứ ba (1287)
- D. Sau khi chiến thắng quân Mông- Nguyên lần thứ hai.

*Câu 4. Lí do nào khiến tác giả nêu gương đời trước và đương thời?*

- A. Để tăng sức thuyết phục đối với các tì tướng.
- B. Để cho dân chúng nêu ra được đầy đủ.
- C. Để các tì tướng phải xem xét lại mình.
- D. Để chứng tỏ mình là người thông hiểu văn chương, sử sách.

*Câu 5. Đoạn văn nào thể hiện rõ nhất lòng yêu nước, căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn?*

- A. Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân ta phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác ta gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng.
- B. Giặc với ta là kẻ thù không đội trời chung, các người cứ điềm nhiên không biết rửa nhục, không lo trừ hung, không dậy quân sĩ; chẳng khác nào quay mũi giáo mà chịu đầu hàng, giơ tay không mà chịu thua giặc...
- C. Chẳng những thái ấp của ta không còn, mà bổng lộc các người cũng mất; chẳng những gia quyến của ta bị tan, mà vợ con các người cũng khổ; chẳng những xã tắc tổ tông ta bị giày xéo, mà phần mộ cha mẹ các người cũng bị quật lên.
- D. Từ xưa các bậc trung thần nghĩa sĩ bỏ mạng vì nước, đời nào không có? Giả sử các bậc đó cứ khư khư theo thói nữ nhi thường tình, thì cũng chết già ở xó cửa, sao có thể lưu danh sử sách, cùng trời đất muôn đời bất hủ được.

**Phần II: Tự luận**

Câu 1: So sánh ba thể loại Hịch, Chiếu, Cáo.

Câu 2: Em hãy cho biết: Để khẳng định chủ quyền độc lập dân tộc Nước Đại Việt ta, Nguyễn Trãi đã dựa vào các yếu tố nào?

Câu 3: Viết một bài văn ngắn (khoảng 200 từ) bàn luận về phím “like” và “share”.

## NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN HÓA HỌC LỚP 8

(Từ ngày 23/3/2020 – 29/3/2020)

(Các con làm bài vào vở ghi hóa buổi chiều)

### I. Trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng:

Câu 1. Tên gọi của  $\text{SO}_3$  là:

- A. Lưu huỳnh (IV) oxit. B. Lưu huỳnh oxit (III).  
C. Lưu huỳnh trioxit. D. Tri lưu huỳnh oxit

Câu 2. Trong các phát biểu:

- (1) Khí oxi không màu, không mùi.  
(2) Khí oxi ít tan trong nước.  
(3) Khí oxi nặng hơn nito.  
(4) Oxi là chất khí không thể tồn tại ở trạng thái lỏng bất cứ điều kiện nào.

Phát biểu SAI là:

- A. 1, 2 B. 2, 3 C. 3, 4 D. 4

Câu 3. Sắt cháy trong không khí tạo ra sản phẩm:

- A.  $\text{FeO}$  B.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$  C.  $\text{Fe}_3\text{O}_4$  D.  $\text{FeO}_3$

Câu 4. Trong công thức oxit  $\text{MO}$ , hóa trị của M là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 5. Oxit của R trong đó 50% oxi. Công thức oxit này là:

- A.  $\text{SO}_2$  B.  $\text{CO}_2$  C.  $\text{NO}_2$  D.  $\text{P}_2\text{O}_5$

Câu 6. Oxit không phải oxit axit là:

- A.  $\text{CO}$  B.  $\text{NO}_2$  C.  $\text{SO}_3$  D.  $\text{N}_2\text{O}_5$

Câu 7. Khí có tỉ khối hơi đối với oxi bằng 0,5 là:

- A.  $\text{SO}_2$  B.  $\text{CO}$  C.  $\text{CH}_4$  D.  $\text{N}_2$

Câu 8. Xét các phản ứng:

- (1)  $\text{S} + \text{O}_2 \rightarrow \text{SO}_2$  (2)  $3\text{Fe} + 2\text{O}_2 \rightarrow \text{Fe}_3\text{O}_4$   
(3)  $2\text{H}_2\text{O} \rightarrow 2\text{H}_2 + \text{O}_2$  (4)  $\text{Zn} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{ZnCl}_2 + \text{H}_2$

Phản ứng hóa hợp là:

- A. 1, 2 B. 2, 3 C. 3, 4 D. 1, 3

Câu 9. Thể tích khí  $\text{O}_2$  ở đktc cần dùng để đốt cháy hoàn toàn 38,4 g Cu là:

- A. 11,2 lít B. 13,44 lít C. 13,88 lít D. 14,22 lít

Câu 10. Có 2 lọ bị mất nhãn đựng các khí  $\text{O}_2$  và  $\text{H}_2$ . Dùng thuốc thử nào sau đây để nhận biết 2 lọ trên dễ dàng nhất?

- A. Hơi thở B. Tàn đóm đỏ.  
C. Que đóm đang cháy. D. Nước vôi trong.

### II. Tự luận:

Bài 1. Viết PTHH phản ứng cháy của các chất sau trong oxi: Na, Mg, Al, P, S,  $\text{C}_4\text{H}_{10}$ .

Gọi tên sản phẩm thu được.

Bài 2. Đốt cháy 8,96 lít khí metan  $\text{CH}_4$  ở đktc trong bình chứa chứa 48 gam khí oxi.

a. Viết PTHH xảy ra.

b. Chất nào còn dư? Lượng dư là bao nhiêu?

c. Tính khối lượng sản phẩm tạo thành.

(Đáp án:  $m_{\text{O}_2 \text{ dư}} = 22 \text{ g}$ ,  $m_{\text{CO}_2} = 17 \text{ g}$ ,  $m_{\text{H}_2\text{O}} = 14 \text{ g}$ )

**(Gợi ý: BÀI TOÁN CHẤT CÒN DƯ, CHẤT HẾT)**

- Là bài toán về phương trình hóa học mà đề bài cho 2 dữ kiện
- Giả sử có phản ứng hóa học:  $aA + bB \text{ ----- } > cC + dD$ . Cho  $n_A$  và  $n_B$

$$\Rightarrow \frac{n_A}{a} = \frac{n_B}{b} \Rightarrow A \text{ và } B \text{ là 2 chất phản ứng hết (vừa đủ)}$$

$$\Rightarrow \frac{n_A}{a} > \frac{n_B}{b} \Rightarrow \text{Sau phản ứng thì } A \text{ còn dư và } B \text{ đã phản ứng hết}$$

$$\Rightarrow \frac{n_A}{a} < \frac{n_B}{b} \Rightarrow \text{Sau phản ứng thì } A \text{ phản ứng hết và } B \text{ còn dư}$$

***Lưu ý: Tính theo phương trình hóa học thì phải tính theo chất hết).***

# NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN VẬT LÝ 8

(Từ ngày 23/3 – 29/3/2020)

**I. LÝ THUYẾT:** Ôn tập chương I

## II. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

**HS khoan tròn đáp án đúng nhất vào phiếu bài tập và nộp lại cho GV vào tuần đầu tiên khi đi học trở lại.**

**Câu 1:** Công thức tính vận tốc là:

- A.  $v = S.t$ ;                      B.  $v = \frac{t}{S}$ ;                      C.  $v = \frac{m}{D}$ ;                      D.  $v = \frac{S}{t}$ .

**Câu 2:** Một người đi được quãng đường  $S_1$  hết thời gian  $t_1$  giây, đi quãng đường  $S_2$  hết thời gian  $t_2$  giây. Vận tốc trung bình của người này trên cả 2 quãng đường  $S_1$  và  $S_2$  là:

- A.  $v_{tb} = \frac{v_1 + v_2}{2}$ ;                      B.  $v_{tb} = \frac{S_1 + S_2}{t_1 + t_2}$ ;                      C.  $v_{tb} = \frac{S_1 + S_2}{t_1 + t_2}$ ;                      D.  $v_{tb} = \frac{t_1 + t_2}{S_1 + S_2}$ .

**Câu 3:** Tốc độ 54 Km/h bằng giá trị nào dưới đây?

- A. 15 m/s;                      B. 54 m/s;                      C. 5400m/s;                      D. 150m/s.

**Câu 4:** Hằng đi từ nhà đến trường hết 30 phút với vận tốc không đổi là 15 km/h. Quãng đường từ nhà Hằng đến trường là:

- A. 30 km;                      B. 0,75km;                      C. 75 km;                      D. 7,5 km.

**Câu 5:** Ngân đi từ nhà đến trường hết 15 phút, quãng đường từ nhà ngân đến trường dài 3km. Vận tốc của Ngân là:

- A. 12 km/h;                      B. 0,75 km/h;                      C. 5 km/h;                      D. 0,2 km/h.

**Câu 6:** Tàu hoả có vận tốc 72 km/h, ô tô có vận tốc là 30m/s, xe máy có vận tốc là 1500m/phút. Hùng sắp xếp các vật theo thứ tự vận tốc tăng dần. Chọn cách sắp xếp đúng:

- A. Ô tô, tàu hoả, xe máy; B. Tàu hoả, xe máy, ô tô;  
C. Xe máy, tàu hoả, ô tô; D. Ô tô, xe máy, tàu hoả.

**Câu 7:** Một viên bi chuyển động trên một máng nghiêng dài 40cm mất 2s rồi tiếp tục chuyển động trên đoạn đường nằm ngang dài 30cm mất 5s. Vận tốc trung bình của viên bi trên cả 2 đoạn đường là:

- A. 13cm/s;                      B. 10cm/s;                      C. 6cm/s;                      D. 20cm/s.

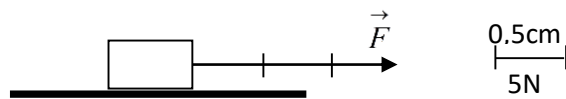
**Câu 8:** Một ô tô khởi hành từ Hà Nội lúc 7 giờ đến Lạng Sơn lúc 10 giờ. Quãng đường Hà Nội - Lạng Sơn dài 150 Km. Vận tốc trung bình của ô tô đó là:

- A. 50km/h;                      B. 450km/h;                      C. 1500km/h;                      D. 1050km/h.

**Câu 9:** Một vật chuyển động trong nửa thời gian đầu đi với vận tốc 40 km/h; nửa thời gian sau đi với vận tốc 30 km/h. Vận tốc trung bình của vật trong suốt quá trình chuyển động là:

- A. 30km/h;                      B. 40km/h;                      C. 70km/h;                      D. 35km/h.

**Câu 10:** Trên hình 1, là lực tác dụng lên vật vẽ theo tỉ lệ xích 0,5cm ứng với 5N. Câu mô tả nào sau đây là đúng?



Hình 1

- A. Lực  $\vec{F}$  có phương nằm ngang, chiều từ phải sang trái, độ lớn 15N.  
B. Lực  $\vec{F}$  có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 2,5N.  
C. Lực  $\vec{F}$  có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 5N.

D. Lực  $\vec{F}$  có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 15N.

**Câu 11:** Linh nặng 30 kg, biết diện tích tiếp xúc với mặt sàn của 2 bàn chân là  $0,03\text{m}^2$ . Áp suất mà Linh tác dụng lên sàn nhà là:

- A.  $10000\text{Pa}$ ;                      B.  $1000\text{Pa}$ ;                      C.  $9\text{Pa}$ ;                      D.  $20000\text{Pa}$ .

**Câu 12 :** Một vật có khối lượng  $m_1 = 1\text{kg}$ , vật thứ 2 có khối lượng  $m_2 = 2\text{kg}$ , So sánh áp suất

- A.  $p_1 = p_2$ ;                      B.  $p_1 = 2.p_2$ ;                      C.  $p_1 = \frac{p_2}{2}$ ;                      D. Không so sánh được.

**Câu 13:** Công thức tính áp suất chất lỏng là:

- A.  $p = \frac{d}{h}$ ;                      B.  $p = d.h$ ;                      C.  $p = d.V$ ;                      D.  $p = \frac{h}{d}$ .

**Câu 14:** Một bình hình trụ cao 2,5m đựng đầy nước. Biết khối lượng riêng của nước là  $1000\text{kg}/\text{m}^3$ . Áp suất của nước tác dụng lên đáy bình là:

- A.  $2500\text{Pa}$ ;                      B.  $400\text{Pa}$ ;                      C.  $250\text{Pa}$ ;                      D.  $25000\text{Pa}$ .

**Câu 15 :** Một bình hình trụ cao 1,8m đựng đầy rượu. Biết khối lượng riêng của rượu là  $800\text{kg}/\text{m}^3$ . Áp suất của rượu tác dụng lên điểm M cách đáy bình 20cm là:

- A.  $1440\text{Pa}$ ;                      B.  $1280\text{Pa}$ ;                      C.  $12800\text{Pa}$ ;                      D.  $1600\text{Pa}$ .

**Câu 16 :** Cho khối lượng riêng của thủy ngân là  $13600\text{kg}/\text{m}^3$ . Trọng lượng riêng của nước là  $10000\text{N}/\text{m}^3$ . Ở cùng 1 độ sâu, áp suất của thủy ngân lớn hơn áp suất của nước bao nhiêu lần?

- A. 13,6 lần;                      B. 1,36 lần;  
C. 136 lần;                      D. Không xác định được vì thiếu yếu tố.

**Câu 17 :** Cho trọng lượng riêng của thủy ngân  $136000\text{N}/\text{m}^3$ , khối lượng riêng của nước là  $1000\text{kg}/\text{m}^3$ . Ở độ sâu bao nhiêu trong nước thì áp suất của nước bằng áp suất ở độ sâu 75cm trong thủy ngân?

- A. 136m;                      B. 102m;                      C. 1020m;                      D. 10,2m.

**Câu 18:** Trong thí nghiệm của Torixenli, độ cao cột thủy ngân là 75cm, nếu dùng rượu để thay thủy ngân thì độ cao cột rượu là bao nhiêu? Biết  $d_{\text{thủy ngân}} = 136000\text{N}/\text{m}^3$ , của rượu  $d_{\text{rượu}} = 8000\text{N}/\text{m}^3$ .

- A. 750mm;                      B. 1275mm;                      C. 7,5m                      D. 12,75m.

**Câu 19:** Công thức tính lực đẩy Acsimét là:

- A.  $F_A = D.V$ ;                      B.  $F_A = P_{\text{vật}}$ ;                      C.  $F_A = d.V$ ;                      D.  $F_A = d.h$ .

**Câu 20:** Một quả cầu bằng sắt có thể tích  $4\text{dm}^3$  được nhúng chìm trong nước, biết khối lượng riêng của nước  $1000\text{kg}/\text{m}^3$ . Lực đẩy Acsimét tác dụng lên quả cầu là:

- A.  $4000\text{N}$ ;                      B.  $40000\text{N}$ ;                      C.  $2500\text{N}$ ;                      D.  $40\text{N}$ .

# NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN TOÁN LỚP 8

(Từ ngày 23/3 – 28/3/2020)

## I. Lý thuyết

- **Phương trình** : phương trình bậc nhất, phương trình đưa được về dạng  $ax + b = 0$ ; phương trình tích

- **Định lý Ta-lét** : Định lý Ta – lét thuận và đảo, hệ quả.

## II. Bài tập

### A. Trắc nghiệm

**Câu 1** : Trong các phương trình sau phương trình nào không phải là phương trình bậc nhất ?

A.  $1 + x = 0$       B.  $1 + 2y = 0$       C.  $-3x + 2 = 0$       D.  $2x + x^2 = 0$

**Câu 2** : Trong các phương trình sau phương trình nào vô nghiệm?

A.  $11 - x = x - 1$       B.  $x^2 = 1$       C.  $|x| = -1$

**Câu 3** : Phương trình  $3x + 1 = 7x - 11$  có nghiệm là:

A.  $-3$       B.  $3$       C.  $-1$       D.  $\frac{-12}{10}$

**Câu 4** : Nghiệm của phương trình  $-2x + 14 = 0$  là:

A.  $7$       B.  $-7$       C.  $12$

**Câu 5** : Điều kiện của x để phân thức  $\frac{3x+2}{2(x-1)-3(2x-1)}$  xác định là:

A.  $x \neq 1$       B.  $x \neq \frac{1}{2}$       C.  $x \neq \frac{1}{4}$       D.  $x \neq \frac{-5}{4}$

**Câu 6** : Phương trình  $(m+2)x - 4 = 0$  có nghiệm duy nhất khi  $m = ?$

A.  $m \neq \pm 2$ .      B.  $m \in \mathbb{R}$ .      C.  $m \neq 2$ .      D.  $m \neq -2$ .

**Câu 7** : Phương trình  $3 - x - 2x - 5 = 0$  có tập nghiệm là :

A.  $S = -3; 2,5$  ;      B.  $S = -3; -2,5$  ;  
C.  $S = 3; 2,5$  ;      D.  $S = 3; -2,5$  .

### B. Tự luận

**Bài 1**: Giải các phương trình sau:

a)  $2x - 10 = 0$ .      b)  $2(x - 3) - 3x + 5 = 0$ .  
d)  $x + 12 = 2 - x$ .      c)  $3(2x - 1) - 23 = -23$ .

**Bài 2**: Giải phương trình.

a)  $\frac{x-1}{3} + \frac{2}{5} = x$ .      b)  $\frac{3-2x}{5} - 3x = \frac{x+1}{2}$ .  
c)  $\frac{2}{x^2-4} - \frac{1}{x(x-2)} + \frac{x-4}{x(x+2)} = 0$       d)  $(x^2+4)(2x-3) = 0$   
e)  $(x+3)(2x+4)(x^2-5) = 0$   
i)  $\frac{x+24}{1996} + \frac{x+25}{1995} + \frac{x+26}{1994} + \frac{x+27}{1993} + \frac{x+2036}{4} = 0$   
k)  $(x^2-x-1)(x^2-x)-2=0$ .      g)  $\frac{4}{x-1} - \frac{5}{x-2} = -3$

**Bài 3:** Cho hình thang ABCD  $AB // CD$ . M là trung điểm của CD. Gọi I là giao điểm của AM và BD, K là giao điểm của BM và AC.

a) Chứng minh  $IK // AB$

b) Đường thẳng IK cắt AD, BC theo thứ tự ở E và F. Chứng minh rằng  $EI = IK = KF$ .

**Bài 4:** Cho tam giác ABC, trung tuyến AD có G là trọng tâm. Vẽ đường thẳng d qua G cắt cạnh AB; AC lần lượt tại E;F. Chứng minh

$$a) \frac{AB}{AE} + \frac{AC}{AF} = 3 \qquad b) \frac{BE}{AE} + \frac{CE}{AF} = 1$$

### III. Một số gợi ý, lưu ý khi làm bài.

Bài 1: Sử dụng quy tắc chuyển vế, đưa về dạng  $a.x + b = 0$

- a)  $x = 5$
- b)  $x = -1$
- c)  $x = -5$
- d)  $x = \frac{1}{2}$

Bài 2: Sử dụng 1 số quy tắc biến đổi, đưa pt về dạng  $ax + b = 0$  và phương trình tích, pt có ẩn ở mẫu.

$$c) \text{ Điều kiện: } \begin{cases} x \neq 0 \\ x + 2 \neq 0 \\ x - 2 \neq 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \neq 0 \\ x \neq -2 \\ x \neq 2 \end{cases} \cdot \text{Giải ra nghiệm } \begin{cases} x = 2 \text{ (l)} \\ x = 3 \text{ (t/m)} \end{cases} \cdot \text{Vậy } S = \{3\}$$

$$g) \frac{4}{x-1} - \frac{5}{x-2} = -3 \quad (1) \quad \text{Điều kiện: } \begin{cases} x-1 \neq 0 \\ x-2 \neq 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \neq 1 \\ x \neq 2 \end{cases}$$

Mẫu chung:  $x-1 \quad x-2$

Phương trình (1) trở thành

$$\frac{4(x-2)}{(x-1)(x-2)} - \frac{5(x-1)}{(x-2)(x-1)} = \frac{-3(x-1)(x-2)}{(x-1)(x-2)}$$

$$\Rightarrow 4(x-2) - 5(x-1) = -3(x-1)(x-2)$$

$$\Leftrightarrow 4x - 8 - 5x + 5 = -3(x^2 - 3x + 2)$$

$$\Leftrightarrow -x - 3 = -3x^2 + 9x - 6$$

$$\Leftrightarrow 3x^2 - 10x + 3 = 0$$

$$\Leftrightarrow 3x^2 - 9x - x + 3 = 0$$

$$\Leftrightarrow 3x(x-3) - (x-3) = 0$$

$$\Leftrightarrow (x-3)(3x-1) = 0$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x-3=0 \\ 3x-1=0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=3 \\ x=\frac{1}{3} \end{cases} \text{ (nhận) } \cdot \text{Vậy } S = \left\{ \frac{1}{3}; 3 \right\}$$

i) Do tổng các số ở tử và mẫu bằng nhau ( $= 2020$ ) nên ta cộng mỗi phân số với 1 ta được pt:

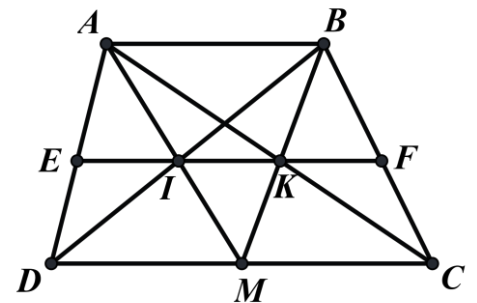
$$\begin{aligned} \frac{x+24}{1996} + \frac{x+25}{1995} + \frac{x+26}{1994} + \frac{x+27}{1993} + \frac{x+2036}{4} &= 0 \\ \Leftrightarrow \frac{x+24}{1996} + \frac{x+25}{1995} + \frac{x+26}{1994} + \frac{x+27}{1993} + \frac{x+2020+16}{4} &= 0 \\ \Leftrightarrow \frac{x+24}{1996} + 1 + \frac{x+25}{1995} + 1 + \frac{x+26}{1994} + 1 + \frac{x+27}{1993} + 1 + \frac{x+2020}{4} &= 0 \\ \Leftrightarrow \frac{x+2020}{1996} + \frac{x+2020}{1995} + \frac{x+2020}{1994} + \frac{x+2020}{1993} + \frac{x+2020}{4} &= 0 \\ \Leftrightarrow (x+2020) \left( \frac{1}{1996} + \frac{1}{1995} + \frac{1}{1994} + \frac{1}{1993} + \frac{1}{4} \right) &= 0 \\ \Leftrightarrow x+2020 = 0 \Leftrightarrow x = -2020. \text{ Tập nghiệm } S = \{-2020\} \end{aligned}$$

Bài 3:

$$\text{a) } \left. \begin{array}{l} AB // DM \Rightarrow \frac{IM}{IA} = \frac{MD}{AB} \\ AB // MC \Rightarrow \frac{MK}{KB} = \frac{MC}{AB} \end{array} \right\} \Rightarrow \frac{IM}{IA} = \frac{MK}{KB} \Rightarrow IK // AB$$

b) Ta có:

$$\left. \begin{array}{l} AB // EI \Rightarrow \frac{IE}{AB} = \frac{ID}{DB} \\ AB // IK \Rightarrow \frac{IK}{AB} = \frac{IM}{MA} \\ AB // DM \Rightarrow \frac{DI}{BI} = \frac{IM}{IA} \Rightarrow \frac{DI}{BD} = \frac{IM}{AM} \end{array} \right\} \Rightarrow \frac{IE}{AB} = \frac{IK}{AB} \Rightarrow EI = IK$$



Tương tự  $IK = KF$ . Do đó  $EI = IK = KF$ .



## PHIẾU ÔN TẬP TIẾNG ANH LỚP 8

(Từ ngày 23/3/2020 đến 29/3/2020)

### A. VOCABULARY AND GRAMMAR OF UNIT 9: NATURAL DISASTERS

#### **I. Vocabulary: Hs chép mỗi từ 15 lần (có cả nghĩa tiếng Việt vào vở)**

1. disaster (n)	/di'zɑ:stə/	tai họa, thảm họa
2. accommodation (n)	/ə,kɒmə'deɪʃn/	chỗ ở
3. accurate (adj)	/'ækjərət/	chính xác
4. against (pre)	/ə'geɪnst/	chống lại
5. aid (v)	/eɪd/	hỗ trợ, giúp đỡ
6. awful (adj)	/'ɔ:fl/	kinh khủng
7. bury (v)	/'berɪ/	chôn vùi, vùi lấp
8. climate change (n)	/'klaɪmət tʃeɪndʒ/	biến đổi khí hậu
9. collapse (v)	/kə'læps/	đổ, sập, sụp, đổ sập
10. damage (n)	/'dæmɪdʒ/	sự thiệt hại, sự hư hại
11. debris (n)	/'debrɪ:/	mảnh vụn
12. destroy (v)	/di'strɔɪ/	phá hủy
13. destruction (n)	/di'strʌkʃn/	sự phá hủy

#### **II. Grammar: Review Passive voice: Hs học thuộc và chép lại 5 lần bảng dưới đây**

<b>TENSES (Thì)</b>	<b>ACTIVE (Chủ động)</b>	<b>PASSIVE (Bị động)</b>
<b>1. The simple present</b> (hiện tại đơn)	S + <b><u>V(-s/es)</u></b>	S + <b><u>am/is/are + P2</u></b>
<b>2. The present continuous</b> (hiện tại tiếp diễn)	S + <b><u>am/is/are + V-ing</u></b>	S + <b><u>am/is/are + being + P2</u></b>
<b>3. The present perfect</b> (hiện tại hoàn thành)	S + <b><u>have/ has + P2</u></b>	S + <b><u>have/has + been + P2</u></b>
<b>4. The simple past</b> (quá khứ đơn)	S + <b><u>V2/V-ed</u></b>	S + <b><u>was/were + P2</u></b>
<b>5. The past continuous</b> (quá khứ tiếp diễn)	S + <b><u>was/were + V-ing</u></b>	S + <b><u>was/were + being + P2</u></b>
<b>6. The past perfect</b> (quá khứ hoàn thành)	S + <b><u>had + P2</u></b>	S + <b><u>had+ been +P2</u></b>
<b>7. The simple future</b> (tương lai đơn)	S + <b><u>will + V</u></b>	S + <b><u>will + be + P2</u></b>
<b>8. The near future</b> (tương lai gần)	S + <b><u>am/is/are+ going to+ V</u></b>	S + <b><u>am/is/are+ going to+ be + P2</u></b>
<b>9. Modal verbs</b> (can/ could/ may/ might/ shall/ should/ have to/ ought to/ would...)	S + <b><u>modal verb (can/could...)</u></b> <b><u>+ V</u></b>	S + <b><u>modal verb (can/could...)</u></b> <b><u>+ be + P2</u></b>

## **B. EXERCISES**

**Exercise 1: Find the word which has different sound in the part underlined.**

1. A. wantedd                      B. washedd                      C. neededd                      D. decidedd
2. A. agoo                          B. boring                          C. explore                          D. story
3. A. come                              B. sold                              C. oopen                              D. cold
4. A. mention                          B. question                          C. action                          D. education
5. A. who                              B. when                              C. where                              D. what

**Exercise 2. Find the word which has different stress pattern from the others.**

1. A. coffee                          B. rupee                          C. trainee                          D. agree
2. A. guarantee                      B. Taiwanese                      C. symbolise                      D. kangaroo
3. A. Maltese                          B. festival                          C. degree                          D. unique
4. A. government                      B. celebrate                      C. nominee                      D. popular
5. A. absentee                          B. introduce                          C. Guyanese                          D. Canadian

**Exercise 3. Find one word that does not belong to each group.**

1. A. Chinese                          B. computerese                          C. Japanese                          D. Portuguese
2. A. international                      B. local                          C. national                          D. natural
3. A. awesome                          B. great                          C. fantastic                          D. sure
4. A. scenery                          B. landscape                          C. culture                          D. view
5. A. desert                          B. haunted castle                          C. loch                          D. puzzling world

**Exercise 4. Complete the sentences with words/ phrases given**

**native speakers                          The USA                          official language                          summer camp**  
**English speaking countries                          accents**

1. Last year I had a wonderful time at a \_\_\_\_\_ in Britain.
2. The USA, the United Kingdom and New Zealand are all \_\_\_\_\_.
3. The Australian are \_\_\_\_\_ of English because they use it as their mother tongue.
4. \_\_\_\_\_ is in the mid- north of America.
5. Usually, people from different parts of a country speak their language with different \_\_\_\_\_.
6. English is an \_\_\_\_\_ in countries in India, Malaysia and Singapore.

**Exercise 5. Supply the correct tense of the words given in each blanket.**

1. Four countries \_\_\_\_\_ (visit) by John so far.
2. London \_\_\_\_\_ (have) a population of eight million people.
3. The Statue of Liberty in New York is a monument which \_\_\_\_\_ (symbolize) freedom.
4. Vietnam's Independence Day \_\_\_\_\_ (celebrate) on September 09<sup>th</sup>.
5. We \_\_\_\_\_ (visit) Sydney Opera House for several times.
6. Some activities \_\_\_\_\_ (prepare) to celebrate the lunar new year now.

**Exercise 6. Choose the correct answer A, B, or C to complete each of the sentences.**

1. Alaska is perhaps the most ..... state in the USA. It has over three million lakes.  
A. puzzling                          B. festive                          C. amazing
2. The old tradition of first- footing is still practiced today in .....  
A. Scottish                          B. Scots                          C. Scotland

3. In Canada, the serving of coffee at the end of an evening is a signal that it is time for ..... to prepare to leave.
- A. visitors                      B. foreigners                      C. holiday makers
4. The Maori in New Zealand greet each other by ..... their noses.
- A. punching                      B. touching                      C. blowing
5. Australia is composed of seven .....
- A. nations                      B. territories                      C. states
6. There is a red maple leaf on the ..... of Canada.
- A. flag                      B. banner                      C. money

**Exercise 7. Read the passage and answer these questions below:**

England is not a large country. No town in England is very far from the sea, and many English families spend their summer holidays at the seaside. There are no high mountains in England, no very long rivers and very large forests.

There are many towns in England. No town is very far from another. The English countryside between the towns is like a carpet of many colors. In Spring and summer, the fields, meadows and forests are light green or dark green, and the gardens are green, red, blue, yellow and white with flowers.

1. Is England a large country?

.....

2. Where do many English families spend their summer holidays?

.....

3. Are there many towns in England?

.....

4. What is the English countryside like?

.....

**Exercise 8. Read the passage and do the tasks that follow**

Alaska is perhaps the most amazing state in the USA. It has coastlines facing both the Arctic Ocean and the Pacific Ocean. This state has an incredible three million lakes. That's four lakes per person living there.

Many cities in Alaska cannot be reached by road, sea, or river. The only way to get in and out is by air, on foot, or by **dogsled**. That's why Alaska has the busiest sea airport in the world, Lake Hood Seaplane Base. Nearly two hundred floatplanes take off and land on the water of this airport every day. It is a really fun scene to watch.

Alaska is called the land of Midnight Sun because in summer, the sun does not set for nearly three months. But in winter the sun stays almost unseen.

All Alaskans take special pride in their beautiful and unique state.

1. Alaska \_\_\_\_\_.

A. is another name for the USA

B. is an island in the Pacific Ocean

C. has coastlines facing both the Arctic Ocean and the Pacific Ocean

2. Which statement below is NOT CORRECT?

A. In Alaska, the number of lakes is bigger than that of people.

B. There is one lake for each person living there.

C. Alaska has an incredibly high number of lakes.

3. Which method below can always be used to reach a place in Alaska?

A. by air

B. by road

C. by river

4. In Alaska we can always see the sun \_\_\_\_\_.

A. in winter

B. in summer

C. every month of the year

**Exercise 8. Rewrite the sentences below without changing their original meaning.**

1. Radioactive pollution is very dangerous. It can cause abnormal growth. [**since**]

.....  
2. I don't have much money now, but I want to buy a house in Phu Cuong.

If .....

3. Light pollution happens. There is a change in animals' living patterns.

If .....

4. Acid rain is dangerous. Trees' leaves are damaged. [**because of**]

.....  
5. The Walt Disney Studios, the famous movie company, has produced hundreds of cartoons for children.

Hundreds of cartoons for children .....

**Exercise 9: Choose the best answer**

1. Yesterday my brother (bought/was bought me) a new T-shirt.

2. Who (was broken/broke) the vase?

3. Yesterday I was having dinner when my door (was knocked/was knocking).

4. At the moment my car (is polishing/is being polished) by my brother.

5. This car (has been used/has used) by Mr. Smith for 5 years.

6. The early train to Manchester city (leaves/is left) at 6 am tomorrow.

7. No one (has heard/has been heard) about the accident last night.

8. If you work hard, you (will reward/will be rewarded).

9. (Have the police caught/Have the police been caught) the thieves yet?

10. Which dress (chose/was chosen) to wear by Jane last night?

11. At this time next month, I (will be visiting/will be visited) London with my family.

12. The children (are looking/are being looked) after by a babysitter.

13. You (will be receive/ will receive) a lot of compliments if you win the contest.

14. Jim didn't realize that his wallet (stole/was stolen) until he came home.

15. (Were you brought/Were you bringing) up by your grandparents when you were small?

**Exercise 10: Turn these sentences into passive voice**

1. Jim will pick me to the airport tomorrow.

.....  
2. Peter wrote his report last week.

.....  
3. They will replace the old equipment with new one.

.....  
4. What will they do to prevent natural disasters?

.....  
5. We will soon use up the natural resources.

6. The children water the trees every two days.

---

7. They never mentioned Jim in their conversation.

---

8. Next month I will take an English test.

---

9. When will they sell their new products?

---

10. At midnight, my brother and I were making a wish list.

---

11. My mother is preparing dinner at the moment.

---

12. No one will buy products with poor quality.

---

13. They will not allow your dog to enter the museum.

---

14. Have anyone heard of Jim and Jane's luxury wedding?

---

15. The boys are using the computer to look up information.

---